

Bài 2

XÃ HỘI NGUYÊN THỦY

BÀI TẬP 1. Hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Thị tộc được hình thành từ bao giờ ?
 - A. Từ khi Người tối cổ xuất hiện.
 - B. Từ khi Người tinh khôn xuất hiện.
 - C. Từ chặng đường đầu hình thành loài người với sự tồn tại của một loài vượn cổ.
 - D. Từ khi giai cấp và nhà nước xuất hiện.
2. Ý nào sau đây phản ánh mối quan hệ bản chất giữa các thành viên trong thị tộc ?
 - A. Con cháu luôn tôn kính đối với ông bà, cha mẹ.
 - B. Ông bà, cha mẹ đều chăm lo, đảm bảo nuôi dạy tất cả con cháu trong thị tộc.
 - C. Tất cả các thành viên trong thị tộc đều có quan hệ huyết thống với nhau.
 - D. Các thành viên trong thị tộc đều bình đẳng trong hưởng thụ sản phẩm lao động.

3. Ý nào sau đây phản ánh đúng nhất khái niệm bộ lạc ?
 - A. Gồm nhiều thị tộc sống cạnh nhau hợp thành.
 - B. Có họ hàng và nguồn gốc tổ tiên xa xôi.
 - C. Có quan hệ gắn bó với nhau.
 - D. Cả A, B, C đều đúng.
4. Công việc thường xuyên và hàng đầu của thị tộc là
 - A. sáng tạo ra công cụ lao động mới để nâng cao năng suất lao động.
 - B. tìm kiếm thức ăn để nuôi sống thị tộc.
 - C. di chuyển chỗ ở đến những địa điểm có sẵn nguồn thức ăn và nguồn nước.
 - D. xua đuổi thú dữ và tìm kiếm thức ăn.
5. Những người sống trong thị tộc được phân chia khẩu phần ăn thế nào ?

A. Chia đều.	C. Chia theo địa vị.
B. Chia theo năng suất lao động.	D. Chia theo tuổi tác.
6. Lí do chính khiến người nguyên thủy phải hợp tác lao động với nhau là :
 - A. quan hệ huyết thống đã gắn bó các thành viên trong cuộc sống thường ngày cũng như trong lao động.
 - B. yêu cầu công việc và trình độ lao động.
 - C. đời sống còn thấp kém, bấp bênh nên phải "chung lưng đấu cật" để kiếm sống.
 - D. cả A, B, C đều đúng.
7. Vì sao trong xã hội nguyên thủy, con người được hưởng thụ bằng nhau ?
 - A. Thức ăn kiếm được chưa nhiều, chưa đều đặn.
 - B. Mọi người phải cùng nhau làm việc, cùng cố gắng đến mức cao nhất.
 - C. Do quan hệ huyết thống.
 - D. Cả A, B, C đều đúng.
8. Tính cộng đồng của người nguyên thủy thể hiện như thế nào ?

A. Hợp tác lao động.	C. Hưởng thụ như nhau.
B. Sống cùng nhau.	D. Cả A, B, C đều đúng.
9. Trong xã hội nguyên thủy, sự công bằng bình đẳng là "nguyên tắc vàng" vì :
 - A. mọi người sống trong cộng đồng.
 - B. phải dựa vào nhau vì tình trạng đời sống còn thấp.
 - C. là cách duy nhất để duy trì cuộc sống.
 - D. cả A và B đều đúng.
10. Công cụ bằng đồng xuất hiện sớm nhất cách ngày nay khoảng

A. 8 000 năm.	C. 4 000 năm.
B. 5 500 năm.	D. 3 000 năm.

11. Cư dân ở khu vực nào biết sử dụng đồng sớm nhất ?
- A. Ấn Độ. C. Tây Á và Ai Cập.
B. Luông Hà. D. Trung Quốc.
12. Công cụ bằng sắt xuất hiện vào khoảng thời gian nào ?
- A. 5 500 năm trước. C. 3 000 năm trước.
B. 4 000 năm trước. D. 2 000 năm trước.
13. Cư dân ở khu vực nào sử dụng đồ sắt sớm nhất ?
- A. Tây Á, Nam Âu. C. Trung Quốc.
B. Ai Cập. D. Hi Lạp.
14. Hệ quả kinh tế lớn nhất của việc phát minh ra công cụ kim khí là gì ?
- A. Có thể khai phá những vùng đất mới.
B. Tăng năng suất lao động.
C. Tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.
D. Đúc sắt trở thành ngành sản xuất quan trọng bậc nhất.
15. Hệ quả xã hội của việc xuất hiện công cụ bằng kim loại là gì ?
- A. Sự xuất hiện tư hữu.
B. Gia đình phụ hệ thay thế cho thị tộc mẫu hệ.
C. Xã hội phân chia thành giai cấp.
D. Cả A, B, C đều đúng.
16. Tư hữu xuất hiện là do
- A. sản xuất phát triển, một số gia đình phụ hệ ngày càng tích lũy được nhiều của cải.
B. một số người lợi dụng chức phận chiếm một phần sản phẩm xã hội làm của riêng mình.
C. ở một số vùng, do điều kiện tự nhiên thuận lợi giúp con người tạo ra một lượng sản phẩm thừa thường xuyên nhiều hơn.
D. cả ba lí do trên.
17. Người đàn ông dần dần giữ vai trò trụ cột trong gia đình vì :
- A. người đàn ông tượng trưng cho sức mạnh của các vị thần tự nhiên.
B. người đàn ông gánh vác những công việc nặng nhọc trong xã hội.
C. người đàn ông có vai trò quan trọng trong việc duy trì nòi giống.
D. cả ba lí do trên.

18. Nguyên nhân chính dẫn đến sự rạn vỡ của xã hội thị tộc, bộ lạc là :

- A. trong xã hội bắt đầu có sự phân công chức phận khác nhau giữa các thành viên.
- B. do cải tiến kĩ thuật và sự chuyên môn hoá trong sản xuất nên thường xuyên có của cải thừa.
- C. một số người lợi dụng chức phận để chiếm đoạt một phần sản phẩm xã hội, đưa đến sự xuất hiện tư hữu, làm cho quan hệ cộng đồng bắt đầu bị phá vỡ.
- D. khả năng lao động của các gia đình khác nhau đã thúc đẩy sự phân hoá trong xã hội.

BÀI TẬP 2. Hãy điền chữ Đ vào trước ý đúng hoặc chữ S vào trước ý sai.

- Tổ chức xã hội của Người tinh khôn là công xã thị tộc.
- Thị tộc là hình thức tổ chức duy nhất của con người thời nguyên thủy.
- Sự xuất hiện công cụ kim khí thực sự là cuộc cách mạng trong sản xuất.
- Khoảng 3000 năm trước đây, cư dân châu Á là những người đầu tiên biết đúc và sử dụng đồ sắt.
- Tư hữu xuất hiện ở buổi đầu thời đại kim khí, khi con người tạo ra được một lượng sản phẩm thừa thường xuyên.
- Gia đình phụ hệ xuất hiện là kết quả tất yếu của sự xuất hiện tư hữu.

BÀI TẬP 3. Do đâu mà có tư hữu ? Tư hữu xuất hiện đã dẫn tới sự thay đổi trong xã hội nguyên thủy như thế nào ?

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI TẬP 4. Hãy nối ô bên trái với ô bên phải sao cho phù hợp về nội dung lịch sử.

1 vạn năm trước đây

5 500 năm trước đây

4 000 năm trước đây

3 000 năm trước đây

4 vạn năm trước đây

Xuất hiện đồng đỏ

Xuất hiện đồng thau

Xuất hiện đồ sắt

Xuất hiện cung tên

Kĩ thuật mài, khoan, cưa, cắt đá

Đồ đá ghè dẽo thô sơ

BÀI TẬP 5. Hãy hoàn thiện bảng hệ thống kiến thức sau đây.

Thời gian	4 triệu năm trước	1 triệu năm trước	4 vạn năm trước	1 vạn năm trước	5 500 năm trước	4 000 năm trước	3 000 năm trước
Sự tiến hoá của con người							
Sự phát triển của công cụ				Đá mới, ghè, mài sắc			Sắt
Phương thức kinh tế		Lượm, hái, săn đuổi, bắt thú			Trồng lúa ven sông		
Tổ chức xã hội	Bầy vượn cổ		Thị tộc – bộ lạc – xã hội nguyên thủy				

BÀI TẬP 6. Sự xuất hiện công cụ bằng kim khí đã đưa đến những hệ quả kinh tế – xã hội như thế nào ?

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI TẬP 7. Hãy giải thích thế nào là tinh cộng đồng nguyên thủy.

.....

.....

.....

.....